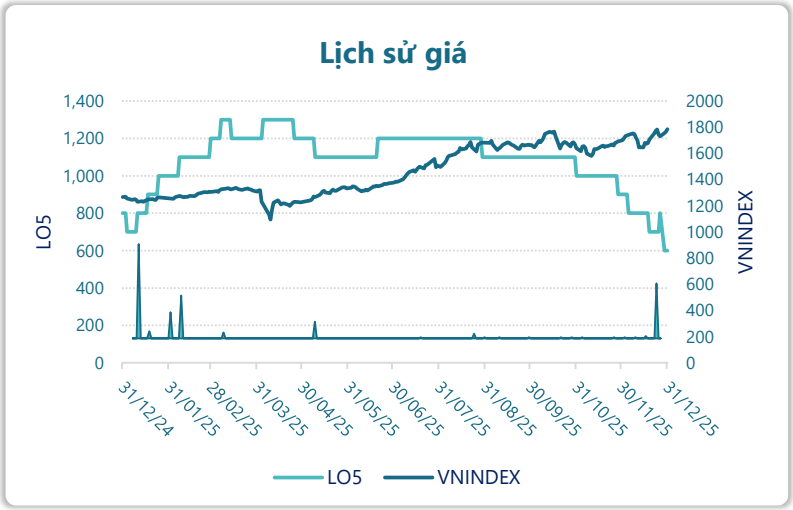
FireAnt

CTCP Lilama 5 (UPCOM: LO5)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	5,149,791
KLGD BQ 20 phiên (CP)	535
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3
P/E	-0.6
EPS	-1,037

DT thuần

Q4/25

8.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.03| 155%

YoY: ▼20.9| -71.6%

LN sau thuế

Q4/25

-1.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09| -6.2%

YoY: ▲ 2.81| 63.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

-17.8%

+/- YoY: ▼ 6.0%

DT thuần

2025

30.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.5| -39.3%

LN sau thuế

2025

-5.34

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.63| 10.5%

ROE

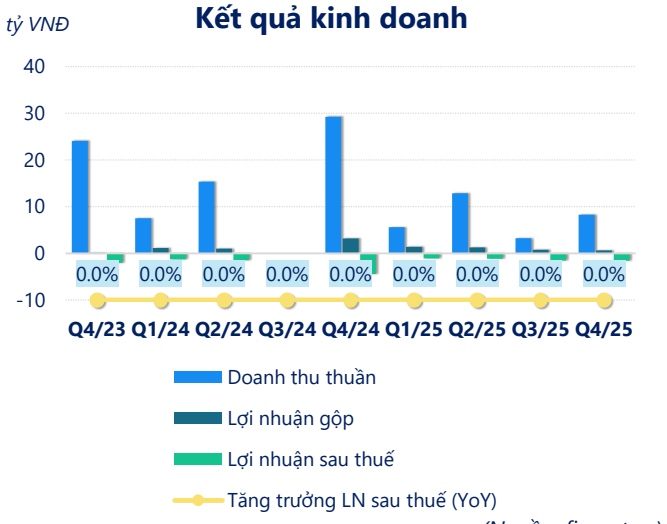
2025

4.5%

+/- YoY: ▼ 0.8%

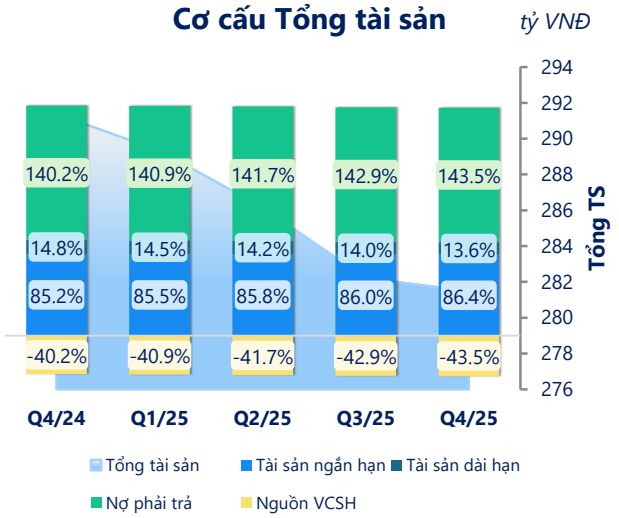
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



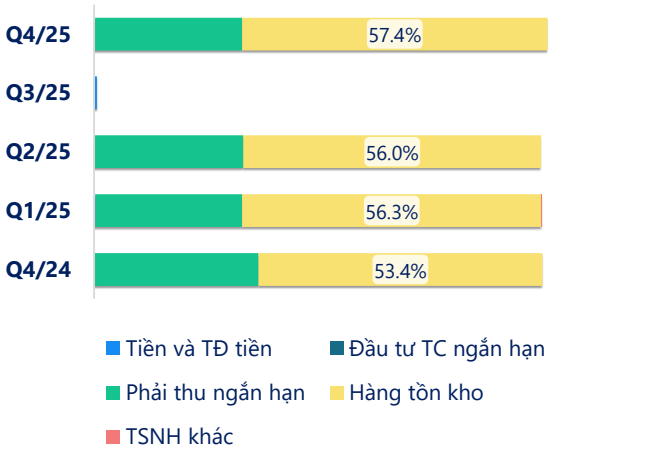
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



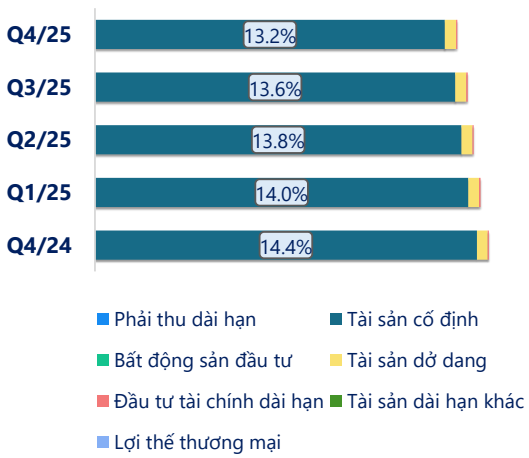
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



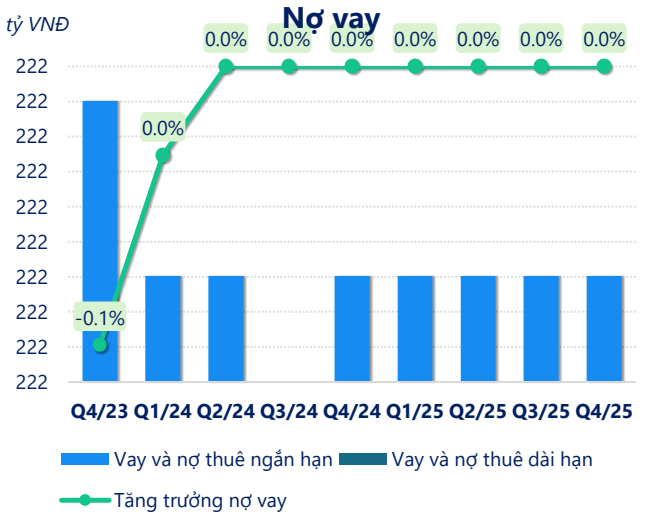
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



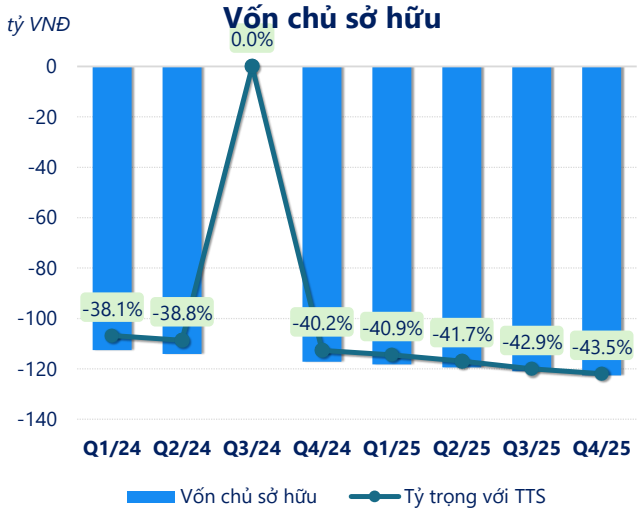
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



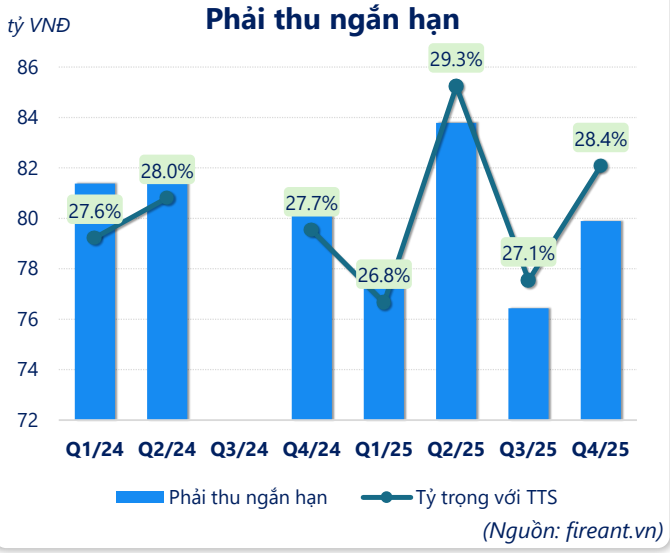
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



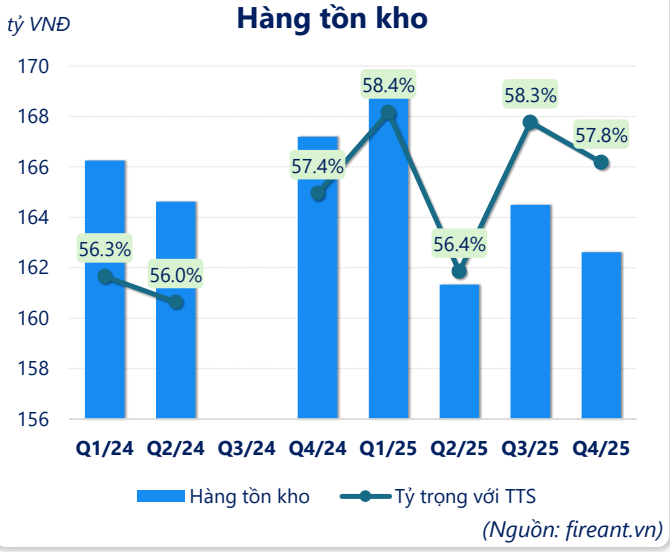
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



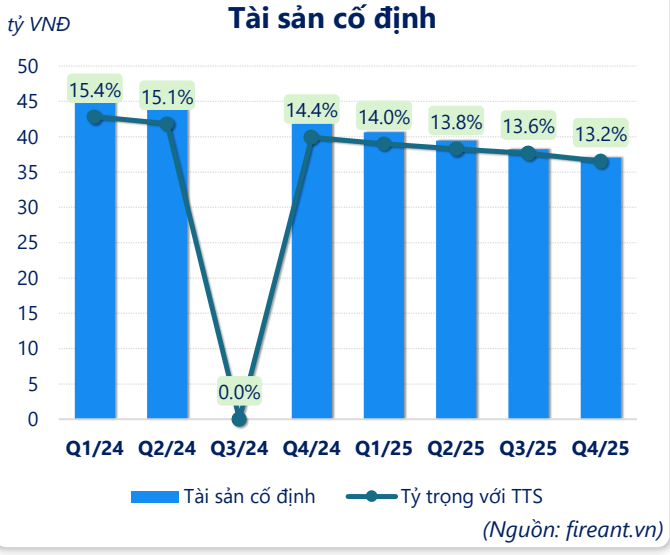
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



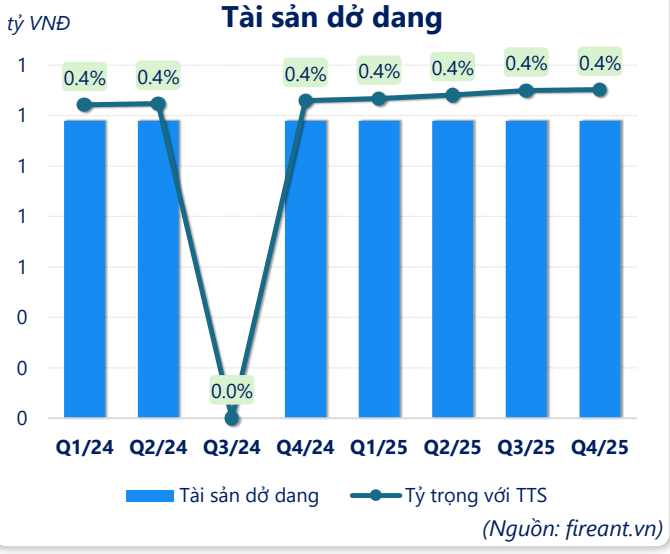
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



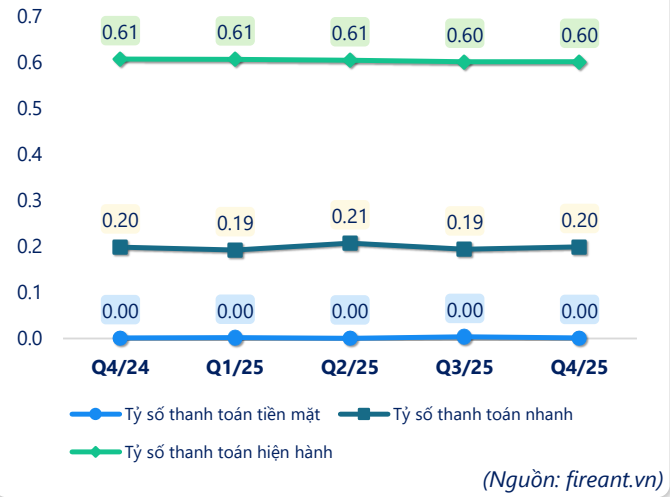
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



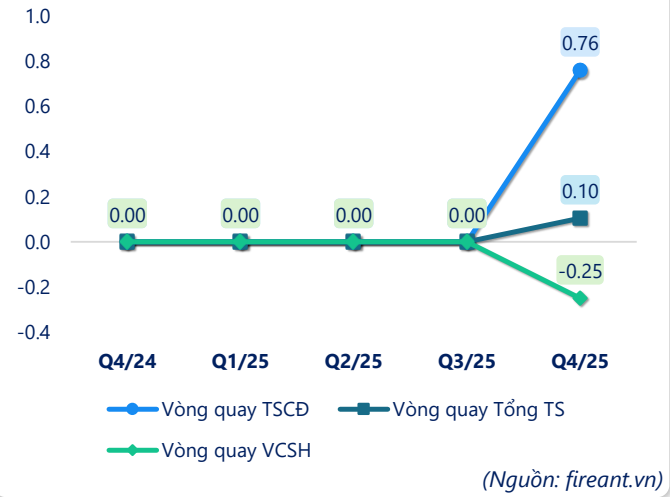
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**291**	**289**	**286**	**282**	**281**
Tài sản ngắn hạn	**248**	**247**	**245**	**243**	**243**
Tiền và tương đương tiền	0.43	0.75	0.17	1.50	0.61
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	80.6	77.6	83.8	76.4	79.9
Hàng tồn kho	167	169	161	164	163
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0.09	0.23	0
Tài sản dài hạn	**43.2**	**41.9**	**40.8**	**39.6**	**38.4**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	41.9	40.6	39.4	38.2	37.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.18	1.18	1.18	1.18	1.18
Đầu tư tài chính dài hạn	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**409**	**408**	**406**	**403**	**404**
Nợ ngắn hạn	**409**	**408**	**406**	**403**	**404**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	222	222	222	222	222
Phải trả người bán ngắn hạn	67.4	67.6	67.5	66.6	66.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-117**	**-118**	**-119**	**-121**	**-123**
Vốn chủ sở hữu	**-117**	**-118**	**-119**	**-121**	**-123**
Vốn điều lệ	51.5	51.5	51.5	51.5	51.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)